

Số: 600 /QĐ-TCTK

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước của Tổng cục Thống kê giai đoạn 2021-2030

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh việc thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 1164/QĐ-TCTk ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Tổng cục Thống kê;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước của Tổng cục Thống kê giai đoạn 2021-2030.

Điều 2. Giao Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Tổng cục Thống kê giúp Lãnh đạo Tổng cục đôn đốc, theo dõi việc tổ chức triển khai thực hiện quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Tổng cục, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ KH&ĐT;
- Thành viên BCD;
- Thành viên TGV;
- Lưu: VT, BCĐCCHC.

Chỉ gửi văn bản điện tử



Nguyễn Thị Hương



BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỔNG CỤC THỐNG KÊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước của Tổng cục Thống kê giai đoạn 2021-2030
(Ban hành kèm theo Quyết định số **600**/QĐ-TCTK ngày **31** tháng 5 năm 2022
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030, Tổng cục Thống kê ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước của Tổng cục Thống kê giai đoạn 2021-2030, cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM, YÊU CẦU

1. Quan điểm

1.1. Quán triệt chủ trương của Đảng về cải cách hành chính trong lĩnh vực thống kê là một trong những nhiệm vụ quan trọng để đổi mới, phát triển ngành Thống kê; gắn cải cách hành chính đồng bộ với đổi mới phương thức lãnh đạo của Lãnh đạo Tổng cục Thống kê và lãnh đạo các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê.

1.2. Cải cách hành chính trong lĩnh vực thống kê phải xuất phát từ lợi ích của người sử dụng thông tin, của bộ, ngành, địa phương và nâng cao năng suất lao động của công chức, viên chức và người lao động ngành Thống kê.

1.3. Các nội dung cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhằm xây dựng ngành Thống kê kỷ luật, kỷ cương, hiệu lực, hiệu quả.

1.4. Trọng tâm cải cách hành chính nhà nước trong giai đoạn 2021-2030 của Tổng cục Thống kê là thực hiện cải cách thể chế trong đó tập trung xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật của Ngành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thi hành pháp luật về thống kê; xây dựng đội ngũ công chức, viên chức và người lao động chuyên nghiệp, có năng lực, có phẩm chất đạo đức tốt, có tư duy đổi mới và hành động sáng tạo; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động thống kê, trong công tác quản lý, điều hành nhằm xây dựng và phát triển ngành Thống kê góp phần xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

1.5. Cải cách hành chính phải gắn liền với thực hiện Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045, đồng thời phải kế thừa, phát huy những thành tựu đã đạt được trong cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020.

2. Yêu cầu

2.1. Nội dung Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước của Tổng cục Thống kê giai đoạn 2021-2030 phải gắn với chức năng, nhiệm vụ và đặc thù của

ngành Thống kê trên cơ sở bám sát các nội dung của Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, đó là: cải cách và hoàn thiện thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng, phát triển chính phủ điện tử, chính phủ số.

2.2. Xác định lộ trình rõ ràng, hợp lý để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ.

2.3. Nâng cao nhận thức về công tác cải cách hành chính của công chức, viên chức và người lao động, xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên và là khâu chủ yếu để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Gắn nhận thức và trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tổng cục trong việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác chuyên môn.

2.4. Đảm bảo đủ nguồn lực về con người và tài chính để thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trong giai đoạn mới hiệu quả.

II. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Tổng cục Thống kê tập trung vào 6 nội dung, đó là: (1) Cải cách và hoàn thiện môi trường pháp lý cho hoạt động thống kê; (2) Cải cách thủ tục hành chính; (3) Cải cách tổ chức bộ máy của Tổng cục Thống kê; (4) Cải cách chế độ công vụ; (5) Cải cách tài chính công; (6) Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

1. Cải cách và hoàn thiện môi trường pháp lý cho hoạt động thống kê

a) Mục tiêu chung

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế trong lĩnh vực thống kê để cải cách, nâng cao hiệu quả hoạt động thống kê; tổ chức triển khai Luật Thống kê, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về thống kê của các tổ chức, cá nhân.

Mục tiêu đến năm 2030:

(1) Cơ bản hoàn thiện việc xây dựng thể chế, văn bản pháp lý trong lĩnh vực thống kê, tạo môi trường pháp lý đầy đủ, đồng bộ cho hoạt động thống kê.

(2) Xây dựng, hoàn thiện các quy chế, hướng dẫn phục vụ công tác quản lý, điều hành theo hướng đầy đủ, cụ thể, thống nhất, đồng bộ, khả thi, ổn định, hiện đại, công khai, minh bạch, tập trung vào công tác tổ chức cán bộ, tài chính, thanh tra, tuyên truyền và tài sản công.

b) Nhiệm vụ

(1) Xây dựng, hoàn thiện thể chế, văn bản pháp lý tạo môi trường đầy đủ, đồng bộ cho hoạt động thống kê, trong đó:

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xây dựng trình Chính phủ thông qua các văn bản quy phạm pháp luật: Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết nội dung chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia; Nghị định của

Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Quyết định của Thủ tướng chính phủ ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; Quyết định của Thủ tướng chính phủ ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia; Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được phân công trong Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Triển khai có hiệu quả các Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt liên quan đến Thống kê; tập trung các đề án như: Đề án tăng cường năng lực thống kê quốc gia, Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia, Đề án tư liệu hóa và chuyển đổi số trong hệ thống thống kê quốc gia.

- Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi toàn diện Luật Thống kê năm 2015 và các văn bản thi hành Luật theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, hiện đại hóa quy trình sản xuất thông tin thống kê, đảm bảo tính công khai, minh bạch trong hoạt động thống kê.

(2) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật và văn bản pháp lý

- Tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của các hiệp hội, các chuyên gia, nhà khoa học và tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, doanh nghiệp, bộ, ngành và địa phương trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, tính nhất quán, ổn định và áp dụng lâu dài của pháp luật.

- Tăng cường rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực thống kê, kịp thời phát hiện và đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

(3) Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật thống kê:

- Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật thống kê và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hằng năm của Tổng cục Thống kê.

- Tăng cường năng lực phản ánh chính sách, kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý đối với các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật thống kê, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật thống kê.

- Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá tình hình thực thi các văn bản liên quan đến lĩnh vực thống kê tại các bộ, ngành, địa phương nhằm đảm bảo tính minh bạch, tính nhất quán.

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thống kê thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thống kê.

- Tăng cường vai trò của công chức, viên chức và người lao động trong toàn Ngành cũng như vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp và cộng đồng trong phân biện và giám sát thi hành pháp luật thống kê.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Mục tiêu chung

Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các quy định thủ tục hành chính (viết gọn là TTHC) trong hoạt động thống kê, bao gồm các thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến người sử dụng thông tin thống kê, bộ, ngành, địa phương và thủ tục hành chính nội bộ giữa các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê.

Mục tiêu đến năm 2030:

- Hình thành bộ phận một cửa để tiếp nhận và trả hồ sơ đề nghị thẩm định Phương án điều tra thống kê, phân loại thống kê và số liệu thống kê theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để tiếp nhận 100% hồ sơ điện tử, tạo thuận lợi cho bộ, ngành, địa phương.

- Trên 95% hồ sơ công việc được luân chuyển trong nội bộ các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê được thực hiện bằng phương thức điện tử để công chức, viên chức và người lao động trong ngành Thống kê; cá nhân, tổ chức ngoài ngành có thể khai thác mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

- Mức độ hài lòng của người sử dụng thông tin thống kê, bộ, ngành và địa phương về giải quyết thủ tục hành chính đạt 90%.

- Trên 90% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan Thống kê và cơ quan hành chính nhà nước liên quan được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

b) Nhiệm vụ

(1) Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính trong lĩnh vực thống kê có liên quan đến người sử dụng thông tin thống kê, bộ, ngành, địa phương, đảm bảo thủ tục hành chính mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện

(2) Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính:

- Thường xuyên rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; loại bỏ các thủ tục hành chính rườm rà, chồng chéo, gây khó khăn cho người thực hiện.

- Cải cách hoạt động thanh tra, kiểm tra chuyên ngành thống kê theo hướng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thanh tra, kiểm tra tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị được thanh tra, kiểm tra.

- Rà soát, thống kê và đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê và giữa cơ quan thống kê với cơ quan hành chính nhà nước khác.

(3) Xây dựng và hoàn thiện các quy chế, hướng dẫn phục vụ quản lý điều hành của Tổng cục Thống kê, trong đó tập trung công tác tổ chức cán bộ, tài chính, thanh tra, tuyên truyền và tài sản công.

(4) Xây dựng quy trình thẩm định phương án điều tra thống kê, hệ thống báo cáo và số liệu thống kê của bộ, ngành, địa phương theo hướng cắt giảm thủ tục hành chính.

(5) Tư liệu, số hóa hồ sơ, hình thành cơ sở dữ liệu về quản lý, điều hành; đổi mới tổ chức quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ nhu cầu sử dụng của người dùng tin.

(6) Triển khai có hiệu quả Hệ sinh thái của ngành Thống kê, đặc biệt là Phần mềm kiến nghị. 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Tổng cục Thống kê được tiếp nhận, xử lý theo quy định.

(7) Nâng cao vai trò điều phối và chia sẻ dữ liệu thống kê.

3. Cải cách tổ chức bộ máy của Tổng cục Thống kê

a) Mục tiêu chung

Tiếp tục rà soát chức năng nhiệm vụ của Tổng cục Thống kê, của các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê phù hợp với Luật Thống kê và theo hướng phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị. Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức thống kê tập trung theo quy định. Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước; tăng cường rà soát, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tổng cục Thống kê theo hướng tinh gọn, cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Mục tiêu đến năm 2030:

(1) Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của ngành Thống kê quản lý tập trung, thống nhất theo hướng chuyên môn hóa quy trình sản xuất thông tin thống kê, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và chuyên nghiệp.

(2) Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê không để tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ.

(3) Hoàn thiện việc sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

b) Nhiệm vụ

(1) Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức của ngành Thống kê đảm bảo hiệu lực, hiệu quả, thông suốt, đáp ứng yêu cầu cải cách, hiện đại hóa ngành Thống kê trong bối cảnh đẩy mạnh phát triển Chính phủ điện tử và chủ động tham gia, thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

(2) Rà soát, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê.

(3) Rà soát các quy trình, quy chế làm việc đảm bảo tính khoa học, phân định rõ trách nhiệm của từng đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, nâng cao hiệu quả giải quyết công việc.

(4) Rà soát, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

(5) Phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa Trung ương và địa phương, giữa cấp trên và cấp dưới, gắn quyền hạn và trách nhiệm, phát huy tính năng động, sáng tạo.

(6) Nghiên cứu cơ chế kiểm soát quyền lực chặt chẽ, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch và đề cao trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đã được phân cấp. Triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ đã được phân cấp.

(7) Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của các đơn vị trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ thông tin trong triển khai nhiệm vụ; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường số, tăng cường tổ chức họp, hội nghị, hội thảo bằng hình thức trực tuyến, phòng họp không giấy tờ.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Mục tiêu chung

Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê.

Mục tiêu đến năm 2030:

Đội ngũ công chức, viên chức và người lao động ngành Thống kê có cơ cấu hợp lý, chuyên nghiệp đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

b) Nhiệm vụ

(1) Tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về xây dựng, quản lý, sử dụng đội ngũ công chức, viên chức và người lao động, đảm bảo nhằm xây dựng đội ngũ công chức, viên chức và người lao động đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của ngành Thống kê.

(2) Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn ngạch công chức thống kê, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý.

(3) Đổi mới công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển công chức, viên chức. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức.

(4) Thực hiện tốt công tác đánh giá, xếp loại chất lượng, công chức, viên chức, người lao động dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm.

(5) Thực hiện tốt chế độ, chính sách tiền lương đối với công chức, viên chức theo quy định của pháp luật.

(6) Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm. rà soát, sửa đổi, bổ sung chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ thống kê theo tiêu chuẩn các ngạch công chức, bảo đảm hiệu quả. Tăng cường hợp tác quốc tế trong công tác đào tạo, bồi dưỡng.

(7) Đẩy mạnh việc luân chuyển, điều động công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý các cấp trong toàn ngành nhằm khắc phục tình trạng thiếu cán bộ lãnh đạo, quản lý và cục bộ, khép kín trong từng đơn vị.

5. Cải cách tài chính công

a) Mục tiêu chung

Đổi mới mạnh mẽ cách thức phân bổ và việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tổng cục Thống kê gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo trong quản lý, điều hành để bảo đảm chất lượng số liệu và hiệu quả của hoạt động điều tra thống kê; kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc điều hành quản lý, sử dụng ngân sách và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại các cơ quan, đơn vị trong toàn Ngành.

Mục tiêu đến năm 2030:

(1) Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý và các văn bản hướng dẫn có liên quan của Tổng cục Thống kê thuộc lĩnh vực quản lý tài chính, tài sản công và quản lý đầu tư công làm căn cứ để các đơn vị trong toàn Ngành triển khai thực hiện;

(2) Đổi mới cơ chế quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập để tăng nguồn thu sự nghiệp đồng thời giảm mức hỗ trợ của ngân sách nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên;

(3) Tăng cường công tác kiểm tra và xử lý nghiêm vi phạm quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và thực hành tiết kiệm chống lãng phí; công khai kết quả kiểm tra và kết quả xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

b) Nhiệm vụ

(1) Ban hành các quy chế quản lý tài chính, quy chế quản lý tài sản công, quy chế quản lý dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công do Tổng cục Thống kê quản lý và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan tạo hành lang pháp lý để các đơn vị triển khai, thực hiện;

(2) Quản lý chặt chẽ các nhiệm vụ chi ngân sách, bảo đảm thực hiện tốt dự toán ngân sách nhà nước được giao hằng năm và có tiết kiệm để tăng thu nhập cho công chức và người lao động trong toàn Ngành;

(3) Thực hiện nghiêm các tiêu chuẩn, định mức, chế độ tài chính trong sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước giao, thực hiện mua sắm tài sản công và thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư công thuộc phạm vi quản lý;

(4) Thực hiện đúng quy định công tác công khai, minh bạch việc sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước giao hằng năm;

(5) Tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ kế toán ngành Thống kê;

(6) Thực hiện việc xây dựng, nâng cấp các phần mềm quản lý tài sản công, phần mềm lập, phân bổ và quyết toán kinh phí trong ngành Thống kê nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý tài chính, ngân sách của Ngành;

(7) Tăng cường, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp để tăng tối đa các nguồn thu sự nghiệp, phấn đấu giảm 15% mức hỗ trợ của ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp so với phương án tự chủ đã được phê duyệt giai đoạn 2016-2018;

(8) Tăng cường công tác kiểm tra việc điều hành ngân sách nhà nước tại các đơn vị trong toàn Ngành, việc thực hiện các quy định về thực hành tiết kiệm chống lãng phí bảo đảm chi ngân sách đúng chế độ, tiêu chuẩn, tiết kiệm, hiệu quả để phát hiện, chấn chỉnh và xử lý kịp thời các vi phạm; tăng cường phối hợp với các cơ quan Thanh tra, Kiểm toán nhà nước để thực hiện đầy đủ, kịp thời các kết luận, kiến nghị qua công tác thanh tra, kiểm toán;

(9) Thực hiện các nhiệm vụ khác về cải cách tài chính công theo yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

a) Mục tiêu chung

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ trong hoạt động thống kê góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan thống kê các cấp; đơn giản hóa thủ tục hành chính cho cá nhân và tổ chức.

Mục tiêu đến năm 2030:

(1) Hoàn thiện Hệ thống cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Đảng, Nhà nước và chính quyền các cấp;

(2) Hệ Thống quản lý văn bản điều hành, hồ sơ công việc được liên thông toàn Ngành; trên 95% hồ sơ công việc tại cấp Tổng cục, 90% hồ sơ công việc tại cấp Cục Thống kê và 80% hồ sơ công việc tại cơ quan thống kê cấp huyện được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

(4) Xây dựng hệ thống quản lý quan hệ giữa bộ phận một cửa với tổ chức, cá nhân để nâng cao cải cách hành chính.

(5) Thí điểm ứng dụng trí tuệ nhân tạo và trợ lý ảo trong một số hoạt động nghiệp vụ thống kê chủ chốt và công tác chỉ đạo điều hành.

(6) 100% hệ thống báo cáo của Tổng cục Thống kê được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ, ngành, địa phương.

b) Nhiệm vụ

(1) Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số ngành Thống kê giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030 trong đó quản lý, điều hành, sửa đổi hoàn thiện và ban hành các quy chế về công nghệ thông tin của Tổng cục Thống kê.

(2) Xây dựng Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia tập trung, cơ sở dữ liệu thống kê tổng hợp về dân số; cơ sở dữ liệu công chức, viên chức ngành Thống kê.

(3) Xây dựng Hệ điều hành quản lý thông minh tổng hợp (Dash board) trên cơ sở bộ chỉ số tổng hợp quản lý điều hành cho toàn Ngành. Liên thông phần mềm xử lý văn bản điện tử (E-office) với phần mềm quản lý công việc (Taskgov) và ISO điện tử.

(4) Tiếp tục nâng cấp các phần mềm/ứng dụng hiện có; xây dựng, phát triển các phần mềm/ứng dụng đối với các mặt công tác chưa ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

(5) Tăng cường chuyển đổi số quản lý, điều hành của Ngành tập trung chủ yếu các lĩnh vực sau: Tổ chức cán bộ, Kế hoạch tài chính, Pháp chế thanh tra và tuyên truyền, Quan hệ quốc tế, Phương pháp chế độ, quản lý khoa học, quản lý chất lượng và Văn phòng.

(6) Cân đối, bố trí nguồn lực về tài chính cho công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác thống kê nói chung và công tác quản lý, điều hành nói riêng một cách hợp lý để phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, xây dựng các phần mềm/ứng dụng chuyên dùng thuận tiện cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ và quản lý điều hành.

(7) Xây dựng và triển khai có hiệu quả Đề án xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử; Hệ thống sản xuất thông tin thống kê điện tử.

(8) Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định; đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

(9) Xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Thống kê kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự tập trung, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính của Lãnh đạo Tổng cục; đề cao trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê trong việc tham gia xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch cải cách hành chính.

2. Thường xuyên kiểm tra đánh giá, việc thực hiện cải cách hành chính để có những giải pháp thích hợp nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính. Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ trong Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá cải cách hành chính của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, góp phần tăng bậc xếp hạng cải cách hành chính của Bộ trong bản xếp hạng các bộ, ngành.

3. Tăng cường bồi dưỡng kiến thức, năng lực cho các công chức, viên chức trực tiếp tham gia công tác cải cách hành chính, đồng thời có chế độ, chính sách hợp lý đối với công chức làm công tác cải cách hành chính.

4. Chú trọng việc tổng kết, đánh giá hàng năm và theo từng giai đoạn để điều chỉnh chương trình cải cách hành chính cho phù hợp, thiết thực và hiệu quả.

5. Khuyến khích và khen thưởng kịp thời cho công chức, viên chức và người lao động đề xuất và áp dụng sáng kiến trong lĩnh vực cải cách hành chính.

6. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức trong ngành về công tác cải cách hành chính.

7. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm được phân bổ cho Tổng cục Thống kê.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo cải cách hành chính giúp Tổng cục trưởng thống nhất chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch; kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của các đơn vị trong quá trình thực hiện; định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất báo cáo và kiến nghị với Tổng cục trưởng về các biện pháp cần thiết nhằm đảm bảo Kế hoạch được thực hiện hiệu quả; xây dựng báo cáo theo yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo cải cách hành chính đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

3. Thủ trưởng các đơn vị: Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê, Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp có trách nhiệm:

- Trên cơ sở nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch này và các Chương trình, Kế hoạch hành động của Tổng cục Thống kê đã được ban hành, thực hiện xây dựng kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 của Cục Thống kê để triển khai tới tổ chức thống kê cấp huyện đảm bảo theo đúng lộ trình cải cách của Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tổng cục Thống kê, ban hành trong năm 2022.

- Chỉ đạo triển khai và chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả cải cách hành chính của đơn vị, xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của giai đoạn 2021-2030.

- Phân công công chức chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính được giao đảm bảo chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ. Báo cáo công chức đầu mỗi thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính về Văn phòng Tổng cục Thống kê.

- Lập dự toán kinh phí để thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án và nhiệm vụ cải cách hành chính đã được cụ thể tại Kế hoạch này, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm.

- Định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất báo cáo Lãnh đạo Tổng cục (qua Văn phòng Tổng cục) về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho công chức, viên chức và người lao động của đơn vị về cải cách hành chính của ngành Thống kê bằng các hình thức đa dạng, phong phú.

- Sử dụng kết quả thực hiện cải cách hành chính làm tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hằng năm cho công chức và người lao động của đơn vị.

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm theo phân công tại phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

4. Văn phòng Tổng cục là đơn vị đầu mối, phối hợp với Tổ giúp việc tham mưu cho Ban Chỉ đạo cải cách hành chính nhà nước để báo cáo Tổng cục trưởng tổ chức triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ, Kế hoạch cải cách hành chính hằng năm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Tổng cục Thống kê.

Văn phòng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với đơn vị, tổ chức liên quan:

- Chủ trì tổ chức triển khai các nội dung, nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính của Tổng cục Thống kê được quy định tại phần II tại Kế hoạch này.

- Chủ động tham mưu, đề xuất, trình Lãnh đạo Tổng cục quyết định các giải pháp về tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành của Tổng cục Thống kê.

- Căn cứ nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính tại Kế hoạch này, chủ trì, xây dựng trình Lãnh đạo Tổng cục ban hành Kế hoạch cải cách hành chính hằng năm của Tổng cục Thống kê.

- Theo dõi, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính của các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê, kịp thời tổng hợp báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Tổng cục Thống kê những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện và đề xuất giải pháp xử lý.

- Tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức đầu mối làm công tác cải cách hành chính tại Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê, Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị sự nghiệp.

- Đến năm 2030, chủ trì tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 và báo cáo đề xuất Lãnh đạo Tổng cục về việc xây dựng, ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn tiếp theo.

5. Các đơn vị được giao chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật tổ chức triển khai và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện chính sách pháp luật thống kê gửi về Vụ Pháp chế và Thanh tra thống kê tổng hợp.

6. Vụ Pháp chế và Thanh tra thống kê:

- Rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực thống kê, kịp thời phát hiện và đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp; tổ chức triển khai công tác thi hành pháp luật thống kê và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm của Tổng cục Thống kê.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện thông tin, tuyên truyền kịp thời, đầy đủ tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của Tổng cục Thống kê.

7. Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì tổ chức triển khai và theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách mô hình tổ chức và cải cách chế độ công vụ của Tổng cục Thống kê quy định tại mục 3 và mục 4, phần II Kế hoạch này.

8. Vụ Kế hoạch tài chính tổ chức triển khai các nhiệm vụ cải cách tài chính công thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được quy định tại mục 5, phần II Kế hoạch này; lập, phân bổ dự toán kinh phí triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Tổng cục Thống kê theo quy định.

9. Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê chủ trì tổ chức triển khai các nội dung, nhiệm vụ về xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số của Tổng cục Thống kê được quy định tại mục 6, phần II Kế hoạch này.

10. Vụ Thống kê nước ngoài và Hợp tác quốc tế chủ trì, phối hợp với Văn phòng và các đơn vị có liên quan huy động, tìm kiếm các nguồn tài trợ quốc tế để hỗ trợ triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án, đề án về cải cách hành chính của Tổng cục Thống kê.

11. Tạp chí Con số và sự kiện có trách nhiệm thực hiện thông tin, tuyên truyền kịp thời, đầy đủ tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của Tổng cục Thống kê.

12. Thủ trưởng các đơn vị trong toàn Ngành chịu trách nhiệm định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo Tổng cục trưởng (qua Văn phòng) các nội dung cải cách hành chính thuộc phạm vi của đơn vị mình phụ trách./.



Phụ lục
NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRỌNG TÂM
CỦA TỔNG CỤC THỐNG KÊ GIAI ĐOẠN 2021-2030

(Kèm theo Quyết định số **600** /QĐ-TCTK ngày **31** tháng 5 năm 2022 của Tổng cục Thống kê)

| STT | Nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian hoàn thành |
|----------|---|--------------------|----------------------------|----------------------|
| I | Công tác chỉ đạo điều hành | | | |
| 1 | Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Tổng cục Thống kê | Ban Chỉ đạo | Tổ giúp việc, Văn phòng | Năm 2022 |
| 2 | Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính hằng năm của Tổng cục Thống kê | Văn phòng | Các đơn vị liên quan | Giai đoạn 2022-2030 |
| 3 | Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hằng năm do Tổng cục Thống kê chủ trì | Vụ PCTT Vụ PPCĐ | Các đơn vị liên quan | Giai đoạn 2022-2030 |
| 4 | Theo dõi, đánh giá Chỉ số cải cách hành chính và đề xuất khen thưởng cho các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cải cách hành chính hằng năm của các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê | Văn phòng | Vụ TCCB | Giai đoạn 2022-2030 |
| 5 | Xây dựng kế hoạch và thực hiện thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho công chức, viên chức và người lao động trong toàn Ngành về Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước của Tổng cục Thống kê | PCTT, CSSK | Văn phòng | Giai đoạn 2022-2030 |

| II | Cải cách và hoàn thiện môi trường pháp lý cho hoạt động thống kê | | | |
|-----|---|--------------------|-----------------------------|----------|
| 1 | Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết nội dung chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia | Vụ PPCĐ | Các đơn vị trọng toàn Ngành | Năm 2022 |
| 2 | Nghị định của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Vụ PPCĐ Vụ TKQG | Các đơn vị trọng toàn Ngành | Năm 2022 |
| 3 | Quyết định của Thủ tướng chính phủ ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã | Vụ PPCĐ | Các đơn vị trọng toàn Ngành | Năm 2022 |
| 4 | Quyết định của Thủ tướng chính phủ ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia | Cục TTDL | Các đơn vị trọng toàn Ngành | Năm 2022 |
| 5 | Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia | Vụ TKTH | Các đơn vị trọng toàn Ngành | Năm 2022 |
| 6 | Đề án tự liệu hóa và chuyển đổi số trong hệ thống thống kê quốc gia | Cục TTDL | Các đơn vị trọng toàn Ngành | Năm 2022 |
| 7 | Sửa đổi Luật Thống kê năm 2015 | Vụ PPCĐ | Các đơn vị trọng toàn Ngành | Năm 2027 |
| III | Cải cách thủ tục hành chính | | | |
| 1 | Xây dựng phần mềm đăng ký đi công tác | Văn phòng | Vụ KHTC, Cục TTDL | Năm 2022 |
| 2 | Xây dựng phần mềm kiến nghị | Văn phòng | Vụ KHTC, Cục TTDL | Năm 2022 |

| | | | | |
|-----------|---|-----------------------------------|-------------------------------|---------------------|
| 3 | Xây dựng quy trình kiểm tra, thanh tra, giám sát các cuộc điều tra thông kê, sử dụng thông tin thống kê nhà nước của bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Vụ PCTT | Các đơn vị trong toàn Ngành | Năm 2022 |
| 4 | Xây dựng quy trình thẩm định phương án điều tra và hệ thống báo cáo của bộ, ngành, địa phương theo hướng cắt giảm thủ tục hành chính | Vụ PPCĐ | Các đơn vị trong toàn Ngành | Giai đoạn 2022-2030 |
| 5 | Xây dựng và hoàn thiện các quy chế, hướng dẫn phục vụ quản lý điều hành của Tổng cục Thống kê | Văn phòng, Vụ TCCB, Vụ PCTT | Các đơn vị trong toàn Ngành | Giai đoạn 2022-2030 |
| IV | Cải cách mô hình tổ chức của Tổng cục Thống kê | | | |
| 1 | Sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 | Vụ TCCB | Các đơn vị trong toàn Ngành | Giai đoạn 2022-2030 |
| 2 | Sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập | Vụ TCCB | Các đơn vị sự nghiệp công lập | Giai đoạn 2022-2030 |
| 3 | Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Vụ TCCB | Các đơn vị trong toàn Ngành | Năm 2022 |
| V | Cải cách chế độ công vụ | | | |
| 1 | Tổ chức triển khai thực hiện danh mục vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành từ trung ương đến cấp huyện | Vụ TCCB | Các đơn vị trong toàn Ngành | Giai đoạn 2022-2030 |
| 2 | Tổ chức triển khai thực hiện danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung và hỗ trợ, phục vụ của đơn vị sự nghiệp công lập | Vụ TCCB | Các đơn vị sự nghiệp công lập | Giai đoạn 2022-2030 |

| | | | | |
|-----------|---|---------|-----------------------------|---------------------|
| 3 | Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức hằng năm của Tổng cục Thống kê | Vụ TCCB | Các đơn vị trong toàn Ngành | Giai đoạn 2022-2030 |
| 4 | Tổ chức triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức hằng năm của Tổng cục Thống kê | Vụ TCCB | Các đơn vị trong toàn Ngành | Giai đoạn 2022-2030 |
| 5 | Xây dựng cơ sở dữ liệu về công chức, viên chức ngành Thống kê | Vụ TCCB | Các đơn vị trong toàn Ngành | Giai đoạn 2022-2030 |
| 6 | Đề án nâng cao năng lực thống kê quốc gia | Vụ TCCB | Các đơn vị trong toàn Ngành | Năm 2022 |
| VI | Cải cách tài chính công | | | |
| 1 | Ban hành các quy chế quản lý tài chính, quy chế quản lý tài sản công, quy chế quản lý dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công do Tổng cục Thống kê quản lý và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan tạo hành lang pháp lý để các đơn vị triển khai, thực hiện | Vụ KHTC | Các đơn vị trong toàn Ngành | Giai đoạn 2022-2030 |
| 2 | Quản lý chặt chẽ các nhiệm vụ chi ngân sách, bảo đảm thực hiện tốt dự toán ngân sách nhà nước được giao hằng năm và có tiết kiệm để tăng thu nhập cho công chức và người lao động trong toàn Ngành | Vụ KHTC | Các đơn vị trong toàn Ngành | Giai đoạn 2022-2030 |
| 3 | Thực hiện nghiêm các tiêu chuẩn, định mức, chế độ tài chính trong sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước giao, thực hiện mua sắm tài sản công và thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư công thuộc phạm vi quản lý | Vụ KHTC | Các đơn vị trong toàn Ngành | Giai đoạn 2022-2030 |
| 4 | Thực hiện đúng quy định công tác công khai, minh bạch việc sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước giao hằng năm | Vụ KHTC | Các đơn vị trong toàn Ngành | Giai đoạn 2022-2030 |

| | | | | |
|------------|---|----------|-----------------------------|---------------------|
| 5 | Tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ kế toán ngành Thống kê | Vụ KHTC | Các đơn vị trong toàn Ngành | Giai đoạn 2022-2030 |
| 6 | Thực hiện việc xây dựng, nâng cấp các phần mềm quản lý tài sản công, phần mềm lập, phân bổ và quyết toán kinh phí trong ngành Thống kê nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý tài chính, ngân sách của Ngành | Vụ KHTC | Các đơn vị trong toàn Ngành | Giai đoạn 2022-2030 |
| 7 | Tăng cường, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp để tăng tối đa các nguồn thu sự nghiệp, phấn đấu giảm 15% mức hỗ trợ của ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp so với phương án tự chủ đã được phê duyệt giai đoạn 2016-2018 | Vụ KHTC | Các đơn vị trong toàn Ngành | Giai đoạn 2022-2030 |
| 8 | Tăng cường công tác kiểm tra việc điều hành ngân sách nhà nước tại các đơn vị trong toàn Ngành | Vụ KHTC | Các đơn vị trong toàn Ngành | Giai đoạn 2022-2030 |
| 9 | Tăng cường phối hợp với các cơ quan Thanh tra, Kiểm toán nhà nước để thực hiện đầy đủ, kịp thời các kết luận, kiến nghị qua công tác thanh tra, kiểm toán | Vụ KHTC | Các đơn vị trong toàn Ngành | Giai đoạn 2022-2030 |
| VII | Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số | | | |
| 1 | Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số ngành Thống kê giai đoạn 2021-2025 | Cục TTDL | Các đơn vị trong toàn Ngành | Năm 2022 |
| 2 | Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số ngành Thống kê giai đoạn 2026-2030 | Cục TTDL | Các đơn vị trong toàn Ngành | Năm 2026 |
| 3 | Ban hành các quy chế về công nghệ thông tin của Tổng cục Thống kê | Cục TTDL | Các đơn vị trong toàn Ngành | Giai đoạn 2022-2030 |

| | | | | |
|---|--|-----------|-----------------------------|---------------------|
| 4 | Xây dựng Hệ điều hành quản lý thông minh tổng hợp (Dashboard) | Văn phòng | Các đơn vị trong toàn Ngành | 2023 |
| 5 | Liên thông phần mềm xử lý văn bản điện tử (E-office) với phần mềm quản lý công việc (Taskgov) và ISO điện tử | Văn phòng | Các đơn vị trong toàn Ngành | 2023 |
| 6 | Xây dựng và triển khai có hiệu quả Đề án xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử | NXBTK | Cục TTDL | 2022 |
| 7 | Thực hiện Đề án sản xuất thông tin thống kê điện tử | Cục TTDL | Các đơn vị trong toàn Ngành | Giai đoạn 2022-2030 |